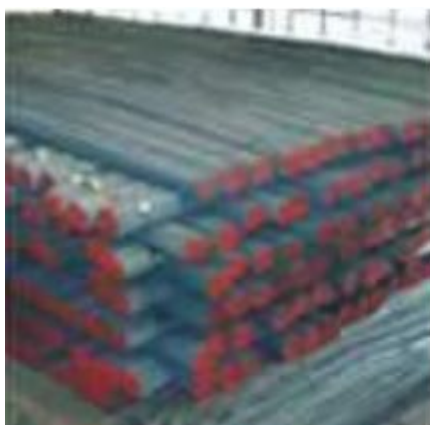


## **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM**

Giá khởi điểm: 10,100 đ/cp

Nguyễn Thị Kiều – [kieunt@hbse.com.vn](mailto:kieunt@hbse.com.vn)



**Bảng 2: Một số chỉ số tài chính**

CHỈ SỐ	
<b>BV</b>	<b>10,230 đ</b>
<b>EPS dự kiến</b>	<b>1,117 đ</b>

Nguồn: HBS Research

**HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH****Bảng 1: Thông tin chung**

<b>Tên pháp định:</b>	Tổng Công ty Thép Việt Nam
<b>Tên viết tắt:</b>	VNSTEEL
<b>Vốn điều lệ:</b>	6,800 tỷ đồng
<b>Số cổ phần phát hành ra bên ngoài</b>	68 triệu cổ phiếu
<b>Trụ sở chính:</b>	Số 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
<b>Điện thoại:</b>	(84 – 4) 3856 1767
<b>Fax:</b>	(84 – 4) 3856 1815
<b>Website</b>	<a href="http://www.vnsteel.vn">www.vnsteel.vn</a>

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

**Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2008 – 2010**

	2008	2009	2010
<b>TTS (tỷ đồng)</b>	15,902.22	17,262.73	23,853.28
<b>DTT (tỷ đồng)</b>	24,350.64	17,708.02	24,048.69
<b>VCSH</b>	3,374.14	2,881.58	4,091.69
<b>Nợ phải trả</b>	11,285.65	12,707.12	15,631.56
<b>GVHB</b>	22,909.59	16,888.82	21,626.83
<b>LNST (tỷ đồng)</b>	123.87	73.90	635.89
<b>Khả năng thanh toán hiện hành</b>	1.20	1.24	1.06
<b>Khả năng thanh toán nhanh</b>	0.49	0.75	0.58
<b>Vòng quay tổng tài sản</b>	1.53	1.03	1.01
<b>Nợ/TTS</b>	0.710	0.736	0.655
<b>Nợ/VCSH</b>	2.440	2.320	1.900
<b>LNST/DTT</b>	0.51%	0.42%	2.64%
<b>GVHB/DTT</b>	94.08%	95.37%	89.93%
<b>ROA</b>	0.78%	0.43%	2.67%
<b>ROE</b>	3.67%	2.56%	15.54%

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

**Bảng 4: Một số chỉ tiêu kế hoạch 2011 - 2013**

	2011	2012	2013
<b>TTS</b>	17,500.000	18,000.000	18,600.000
<b>VCSH</b>	8,600.000	8,850.000	9,300.000
<b>DTT</b>	14,000.000	16,500.000	18,000.000
<b>LNST(tỷ đồng)</b>	760.000	883.000	1,078.000
<b>NỢ/VCSH</b>	1.03	1.03	1.00
<b>LNST/DTT</b>	5.43%	5.35%	5.99%
<b>LNST/VCSH</b>	8.84%	9.98%	11.59%
<b>CỔ TỨC/VĐL</b>	7%	9%	11%

*Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam*

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Tổng Công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

**29/4/1995:** Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng Công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó Tổng Công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng Công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

**23/11/2006:** Thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam

**21/06/2007:** Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam.

**01/07/2007:** Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam.

### Quá trình tăng vốn điều lệ:

Trước khi cổ phần hóa, **VNSTEEL là công ty 100% vốn nhà nước, có vốn chủ sở hữu trên 4,000 tỷ đồng**. Theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt bởi Quyết định số 552/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/4/2011, Tổng Công ty Thép Việt Nam **cổ phần hóa là bán bớt phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, kết hợp với phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 6,800 tỷ đồng**.

**Bảng 5: Các công ty VNSTEEL tham gia góp vốn tính đến thời điểm 31/12/2010:**

STT	Tên Công ty	VĐL	% góp vốn
1	CTCP Gang thép Thái Nguyên	1,810.000	65.00%
2	CTCP Kim khí Hà Nội	90.000	89.37%
3	CTCP Kim khí Miền Trung	88.708	82.95%
4	CTCP Kim khí TP. HCM	210.000	57.67%

5	CTCP Kim khí Bắc Thái	10.000	65.50%
6	CTCP Thép Biên Hòa	151.873	65.00%
7	CTCP Thép Thủ Đức	122.254	65.00%
8	CTCP Thép Nhà Bè	10.575	69.07%
9	CTCP TMN – CSG	158.123	72.00%
10	Công ty sản xuất sản phẩm mạ CN Vingal	158.123	90.00%
11	CTCP Thép tấm Miền Nam	2,540.000	84.00%
12	CTCP Tôn Mạ VNSTEEL Thăng Long	450.000	85.00%
13	CTCP Giao nhận kho vận thương mại Việt Nam	255.000	95.37%

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

## LĨNH DOANH

## VỰC

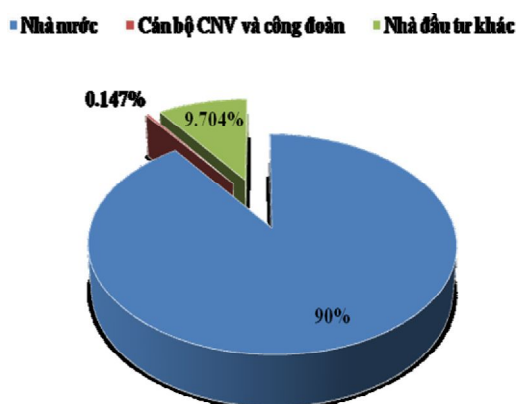
## KINH

### Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất thép và các kim loại khác, vật liệu chịu lửa, thiết bị phụ tùng luyện kim và sản xuất thép sau cán;
- Khai thác quặng sắt, than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Xuất nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm thép và các nguyên liệu, cán thép, phế liệu kim loại, cao su, xăng dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phụ vụ cho sản xuất thép xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ du lịch, lữ hành (không bao gồm phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)...v.v..

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

**Biểu đồ 1: Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt bởi Quyết định số 552/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/4/2011**



Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

## PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

### Mục tiêu cổ phần hóa:

- Cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam để hình thành Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP đa sở hữu, kinh doanh đa ngành, duy trì vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp sản xuất thép Việt Nam;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Tổng Công ty, tăng cường năng lực tài chính của Tổng Công ty

### Hình thức cổ phần hóa:

VNSTEEL thực hiện bán bớt phần vốn Nhà nước hiện có kết hợp với phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối tại VNSTEEL với tỷ lệ không thấp hơn 65% vốn điều lệ của VNSTEEL. Việc phát hành cổ phần huy động vốn sẽ được thực hiện theo tiến trình như sau:

- Bước 1: IPO trong nước, chuyển đổi thành Tổng Công ty cổ phần
- Bước 2: Chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài

### Quy mô vốn điều lệ sau khi cổ phần hóa:

**Vốn điều lệ: 6,800 tỷ đồng**

**Số lượng cổ phần: 680 triệu cổ phiếu**

**Số lượng cổ phiếu bán ra bên ngoài: 68 triệu cổ phiếu (chiếm 10%)**

## TRIỂN VỌNG NGÀNH

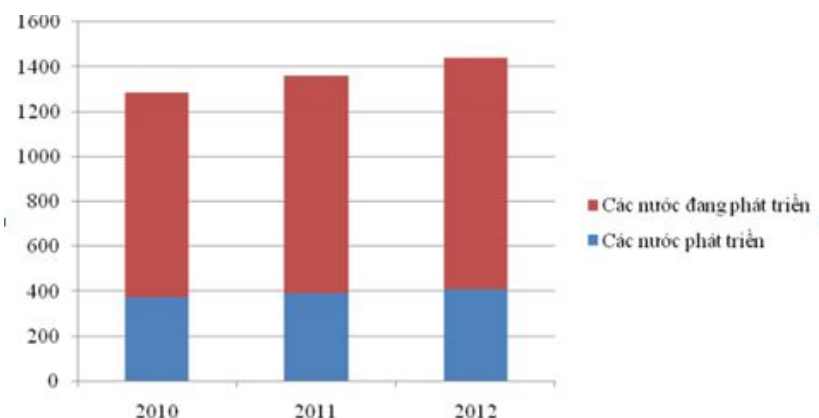
Sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn do phải đối mặt với tỷ lệ thất nghiệp cao, các khoản nợ và thâm hụt ngân sách. Kỳ vọng vào sự phục hồi của nền kinh tế sau khủng hoảng, ngành sản xuất, xây dựng phát triển, kéo theo sự cần thiết của ngành sản xuất thép.

Hiệp hội Thép thế giới (WSA) vừa công bố báo cáo về triển vọng thị trường thép thế giới năm 2011 và 2012. WSA dự báo, tiêu thụ thép toàn cầu sẽ tăng 5.9% trong năm 2011 lên 1,359 tỷ tấn, sau khi tăng 13.2% trong năm 2010. Năm 2012, tiêu thụ thép toàn cầu sẽ tăng trưởng 6.0% lên mức kỷ lục mới ở 1,441 tỷ tấn.

Báo cáo của WSA cho thấy, năm 2012, nhu cầu thép tại các nền kinh tế mới nổi cao hơn 38% so với trước khủng hoảng kinh tế. Cũng trong năm 2012, tiêu thụ thép ở các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển sẽ chiếm 725 tổng tiêu thụ thép toàn cầu.

### ***Biểu đồ 2: Dự báo tiêu thụ thép giai đoạn 2010 – 2012***

***Đơn vị: Tấn***

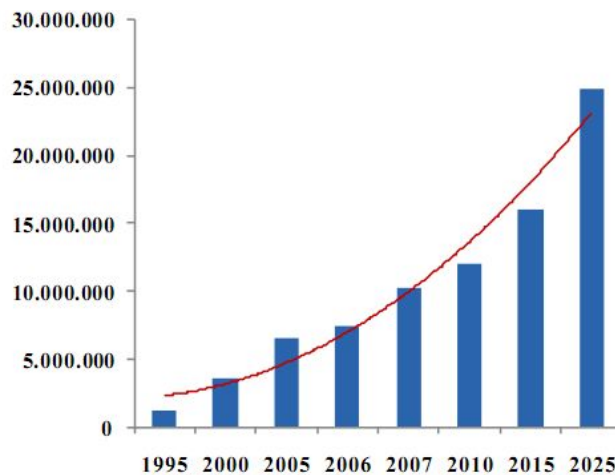


*Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam*

Hiện nay, Việt Nam là nước đang phát triển, nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ. Có rất nhiều ngành sản xuất có nguyên liệu đầu vào là các sản phẩm thép, do đó, nhu cầu thép trong thời gian tới là rất lớn.

**Biểu đồ 3: Nhu cầu sử dụng thép từ 1994 - 2007 và dự báo đến năm 2025**

**Đơn vị: Tấn**



*Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam*

Theo dự báo của Bộ Công thương, nhu cầu tiêu thụ thép tăng trưởng bình quân từ 2008 – 2025 là 8%. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tốc độ tiêu thụ thép từ 2008 – 2010 luôn xấp xỉ mức 20%.

Hiệp hội thép Việt Nam thống kê, sản lượng sản xuất trong nước hiện mới chỉ đáp ứng được 40% - 50% nhu cầu tiêu thụ trong nước, cho thấy thị trường thép còn nhiều tiềm năng phát triển.

## **HOẠT ĐỘNG DOANH**

### **KINH**

#### **Sản phẩm dịch vụ chính**

##### **a) Sản phẩm thép dài**

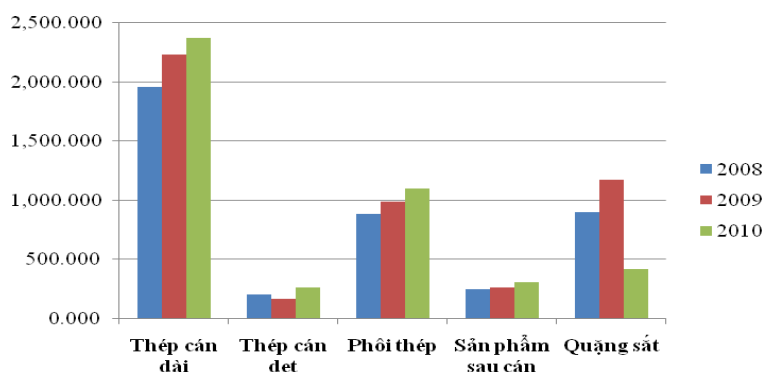
- **Phôi thép**
- **Thép thanh vằn**
- **Thép cuộn**
- **Thép hình**
- **Thép góc**
- **Thép thanh tròn trơn**

##### **b) Sản phẩm thép dẹt**

- **Thép cán nguội**

**Biểu đồ 4: Sản lượng sản xuất từ năm 2008 – 2010**

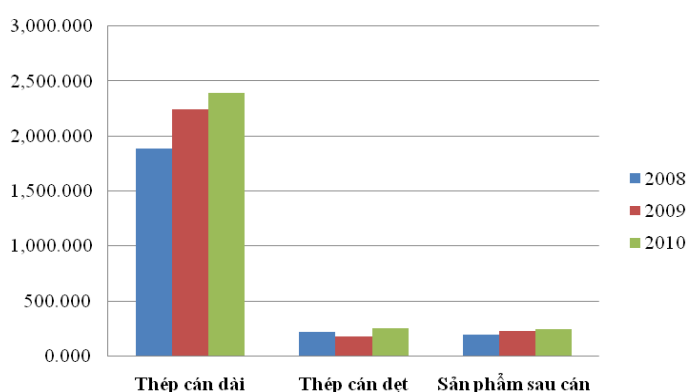
**Đơn vị: Tấn**



*Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam*

**Biểu đồ 5: Sản lượng tiêu thụ năm 2008 – 2010**

**Đơn vị: Tấn**



*Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam*

Nhìn vào đồ sản lượng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm qua các năm cho thấy: Hầu hết các sản phẩm đều được sản xuất và tiêu thụ năm sau nhiều hơn năm trước đó. Chỉ có khai thác quặng sắt năm 2010 là thấp hơn so với năm 2008 và 2009, do đặc thù của việc khai thác quặng.

#### **Chi phí sản xuất**

Giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 2010 lần lượt chiếm tỷ trọng: 94.1%, 95.4% và 89.9%. Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần đều đạt trên 90%, tỷ lệ này cao do đặc thù của ngành luyện kim nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu. Điều này cho thấy tính quan trọng của việc ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào tổng ngành luyện kim. Trong 3 năm qua, Tổng Công ty đã luôn phấn đấu nhằm ổn định nguồn vật liệu đầu vào, do đó năm 2010 tỷ lệ này đã giảm đi đáng kể so với hai năm trước.

#### **Hệ số sử dụng nợ**

Cũng như nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thép, VNSTEEL có hệ số sử dụng nợ cao, nguồn vốn vay trong giai đoạn 2008 – 2010 đều chiếm trên 65% tổng nguồn vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty (Hệ số sử dụng nợ/tổng tài sản các năm 2008, 2009 và 2010 lần lượt là: 71%, 73.6% và 65.5%). Với lãi suất tăng cao như hiện nay cho thấy đây là một gánh nặng lớn đối với Công ty.

Năm 2010, hệ số nợ của VNSTEEL đã giảm rõ rệt so với 2 năm 2008 và 2009,



cho thấy Công ty đã chủ động hơn về tài chính trong quá trình đầu tư.

#### ***Khả năng sinh lời***

Hệ số ROA và ROE của VNSTEEL trong các năm 2008 – 2009 đều ở mức thấp do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, đặc biệt năm 2009 có hiện tượng khủng hoảng thừa đối với ngành thép, do đó hiệu quả đầu tư của VNSTEEL cũng có phần giảm sút. Năm 2010, các chỉ số về khả năng sinh lời của VNSTEEL đã được cải thiện đáng kể, thể hiện hiệu quả đầu tư trong năm 2010 tăng cao so với các năm trước đó.

#### ***Kế hoạch giai đoạn 2011 – 2013***

Trong giai đoạn này, VNSTEEL chủ trương khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước thông qua các dự án luyện thép có sở hữu sẵn nguồn quặng, chủ động hơn về nguồn nguyên liệu. Công ty cũng chủ trương chủ động hơn trong việc nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ các nước trên thế giới, cân đối nhập khẩu nguyên liệu với số lượng tồn kho hợp lý nhằm đảm bảo cho sản xuất theo kế hoạch tiêu thụ.

Về kế hoạch phân phối, Công ty có kế hoạch đẩy mạnh tiêu thụ đối với các nhà phân phối trước đây và mở rộng thêm kênh phân phối là các nhà bán lẻ sản phẩm để tăng cường bán hàng dân dụng.

Với các kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cụ thể, Công ty đặt kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận trong các năm 2011 – 2013 ở mức trên 15% một năm.

## **VỊ THẾ CÔNG TY**

***Bảng 6: Một số chỉ tiêu của doanh nghiệp cùng ngành năm 2010***

	<b>VNSTEEL</b>	<b>HSG</b>	<b>POM</b>	<b>HPG</b>
<b>TTS (Tỷ đồng)</b>	23,853.282	5,563.577	5,926.363	16,871.831
<b>VCSH (Tỷ đồng)</b>	4,091.691	1,755.533	2,978.978	6,876.002
<b>DTT (Tỷ đồng)</b>	24,048.691	1,597.113	2,924.718	4,747.507
<b>LNST (Tỷ đồng)</b>	635.892	30.983	169.446	553.165
<b>LNST/DTT</b>	2.64%	1.94%	5.79%	11.65%
<b>ROA</b>	2.67%	0.56%	2.86%	3.28%
<b>ROE</b>	15.54%	1.76%	5.69%	8.04%

*Nguồn: HBS Research*

Với hơn 15 năm hình thành và phát triển, VNSTEEL trở thành doanh nghiệp đứng đầu ngành về vốn và giá trị tài sản. Tổng sản lượng thép xây dựng của Tổng Công ty và các Công ty trực thuộc chiếm ***khoảng 50% thị phần nội địa***.

So với các doanh nghiệp cùng ngành thép đang niêm yết trên sàn, thì VNSTEEL là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất.

Xét về hiệu quả đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn chủ của VNSTEEL năm 2010 so với các doanh nghiệp khác cùng ngành, thì VNSTEEL có hiệu quả khá tốt. Hệ số ROA của VNSTEEL năm 2010 chỉ thấp hơn so với HPG và cao hơn HSG, POM. Hệ số ROE năm 2010 thì cao hơn nhiều so với các doanh nghiệp này.



## DỰ ÁN

Trong giai đoạn 2010 – 2013, VNSTEEL tập trung hoàn thành các dự án trọng điểm theo dự kiến là:

Chi tiết các dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần.

### I. Các dự án khai thác mỏ và sản xuất thép

#### a) Dự án thép Lào Cai

- Giới thiệu dự án
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Khoáng sản & Luyện kim Việt Trung
- Địa điểm: Tại cụm CN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Quy mô đầu tư đồng bộ, đầy đủ các công đoạn từ bãi nguyên, nhiên liệu tổng hợp, đảm bảo phục vụ đủ nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, thiêu kết, luyện gang, luyện thép, cán thép với công suất 500,000 tấn/năm ở giai đoạn I. Có diện tích cho giai đoạn II khi nâng công suất nhà máy lên 1,000,000 tấn/năm.
- Xưởng thiêu kết 1 dây truyền thiêu kết với diện tích máy thiêu kết từ 100 m<sup>2</sup> và các thiết bị đồng bộ tương ứng như máy nghiền đập nóng, máy làm nguội vòng tròn...
- Luyện Gang: 1 lò cao 530 m<sup>3</sup> – 550 m<sup>3</sup> kiểu không chuồng liệu, có hệ thống máy đúc gang, có hệ thống phun than kết hợp cường hóa oxy đạt sản lượng 530,000 tấn gang lỏng/năm cùng hệ thống thiết bị đồng bộ tương ứng.
- Luyện thép và đúc liên tục: Trang bị 01 lò chuyển thổi định LD 50T/mẻ, 01 lò trộn nước gang 600T, 01 hệ thống đúc phôi liên tục 4 dòng kiểu kín bán kính 8m cùng hệ thống thiết bị đồng bộ tương ứng. Đảm bảo sản xuất 500.000 tấn phôi đúc/năm.
- Phân ởng cán thép: Bao gồm lò nung phôi kiểu đẩy, cửa vào, cửa ra cùng phía. Năng lực của lò 100 T/h đối với phôi nguội và 130T/h đối với phôi nóng, nhiên liệu đốt lò bằng dầu FO hoặc dùng khí than lò cao. Dây chuyền cán thép tròn trơn Φ12-Φ50, thép vằn Φ10-Φ40 với năng lực sản xuất 500.000 tấn sản phẩm/năm.
- Diện tích đầu tư:
  - Tổng diện tích khu đất : 1.064.419,5 m<sup>2</sup>
  - Diện tích dự án : 747.814,5 m<sup>2</sup>
  - Diện tích dự phòng phát triển : 316.605,0 m<sup>2</sup>
- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây mới hoàn toàn.
- Phân tích tài chính
  - Tổng mức đầu tư : 5.464 tỷ đồng

#### Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Giá trị
NPV	2,305.41 tỷ đồng
IRR(%)	16.52%
Thời gian hoàn vốn	9.8 năm

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

- Lộ trình triển khai dự án: Dự án chia làm 3 giai đoạn. Trong đó:
  - Giai đoạn 1+2: Xây dựng phân xưởng sản xuất gang và phôi thép vuông
  - Giai đoạn 3: Xây dựng phân xưởng thép
  - Phê duyệt DAD: tháng 10/2009

- Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu cho các hạng mục thiết bị và xây dựng.

**b) Dự án Thép tấm cán nóng 2 triệu tấn/năm**

- Giới thiệu dự án
  - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam. Trong đó Tổng Công ty Thép Việt Nam góp 83.49%, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam góp 15% và Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng góp 1%, INDUSTRIELLE BETEILIGUNG S.A góp 0.51% phần vốn góp.
  - Địa điểm: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Phân tích tình hình tài chính
  - Tổng vốn đầu tư của Dự án là 527,260,000 USD

**Một số chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	Giá trị
NPV	234,700 USD
IRR(%)	17.7%
Thời gian hoàn vốn	6.7 năm
Công suất hoàn vốn	77%

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

- Lộ trình triển khai dự án
  - Thời gian thực hiện dự án: 33 tháng
  - Thời gian dự kiến hoàn thành: 2013
  - Thời gian dự kiến đạt công suất thiết kế: 10 tháng sau khi hoàn thành

**c) Dự án khai thác mỏ Quặng sắt Thạch Khê**

- Giới thiệu dự án
  - Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê.
  - Tổng Công ty Thép Việt Nam góp 480 tỷ, tương đương 20%
- Phân tích tài chính
  - Tổng mức đầu tư dự kiến: 500 triệu USD (kể cả lãi vay trong thời gian xây dựng)

**Các chỉ tiêu tài chính:**

Chỉ tiêu	Giá trị
NPV	180,000 USD
IRR(%)	14.1%
Thời gian hoàn vốn	12.2 năm

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

**d) Dự án Cảng Quốc tế Thị Vải**

- Giới thiệu về dự án
  - Địa điểm: Sông Thị Vải, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
  - Diện tích đầu tư: 36.468 ha
- Phân tích tài chính
  - Tổng vốn đầu tư dự kiến: 2,394 tỷ đồng. Trong đó nguồn vốn của chủ đầu tư(VNSTEEL là 718.4 tỷ, tương đương với 30% tổng vốn đầu tư).

**Một số chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	Số tiền đầu tư dự kiến
Vốn cố định	718,400
Vốn xây lắp	1,447,327
Vốn mua sắm thiết bị	657,400

Chỉ tiêu	Giá trị
NPV	356,104 triệu đồng
IRR(%)	14.91%
Thời gian hoàn vốn	10.2 năm

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

- Lộ trình triển khai:
  - Giai đoạn I: 2011 – 2013
  - Giai đoạn II: 2013 – 2015

**II. Các dự án đầu tư bất động sản****Bảng 7: Các dự án Bất động sản giai đoạn 2011 - 2016**

STT	Dự án	Diện tích đất(m2)	Tg khởi công – hoàn thành	Nhu cầu vốn vay(Triệu đồng)
1	Trụ sở Tổng Công ty kết hợp VP cho thuê tại 91 Láng Hạ, Hà Nội	1,338	2013 - 2015	218,404
2	Trụ sở Tổng Công ty kết hợp Vp cho thuê tại 56 Thủ Khoa Huân, Tp.HCM	1,084	2014- 2016	160,457
3	Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm tại 2/9 Đà Nẵng	787	2011 - 1013	21,495
4	Trung tâm Thương mại, dịch vụ tại Kim Thành, Lào Cai	6,370	2011 - 1013	29,820
5	Nhà ở cao tầng kết hợp DV công cộng tại 1420 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	2,298	2010- 2012	20,874
6	Nhà ở cao tầng kết hợp DV công cộng tại 19/20 Tự Quyết, TP. HCM	7,978	2010- 2012	59,835
7	Nhà ở cao tầng kết hợp DV công cộng tại 736 Ngô Quang Huy, TP.HCm	2,107	2012 – 2015	85,738
8	Nhà ở cao tầng kết hợp DV công cộng tại 41 Phường Phước Long, quận 9, TP. HCM	6,546	2011 – 2013	39,275
9	Văn phòng cho thuê kết hợp dịch vụ thương mại tại Lạc Trung, Hà Nội	1,000	2011- 2012	34,540
10	KS Phương Nam, Vũng Tàu	3,679	2013- 2015	59,414
11	Nhà ở CBCNV tại Bà Rịa, Vũng Tàu	18,000	2011 - 2016	25,600
Tổng số				931,073

Nguồn: Bản Công bố thông tin Tổng công ty Thép Việt Nam

## NHẬN XÉT

Tổng Công ty Thép Việt Nam là Công ty có quy mô lớn nhất trong ngành thép hiện nay. ***Tổng sản lượng thép xây dựng của Tổng Công ty và các công ty trực thuộc chiếm 50% thị trường trong nước.***

Ngoài lợi thế về quy mô so với các doanh nghiệp niêm yết trên hai sàn, VNSTEEL có hiệu quả hoạt động ở mức trung bình ngành.

***VNSTEEL có hệ thống các công ty con, công ty liên doanh liên kết, các đại lý phủ khắp các tỉnh thành trên cả nước, điều này thuận lợi trong quá trình phân phối sản phẩm của Công ty.***

Sau quá trình cổ phần hóa, ***VNSTEEL có rất nhiều dự án về khai thác quặng và các dự án sản xuất thép, hứa hẹn nhiều lợi nhuận thu được trong các năm tới.*** Ngoài lĩnh vực sản xuất thép, VNSTEEL còn có các dự án bất động sản như xây dựng văn phòng cho thuê, khách sạn, nhà ở v.v...cho thấy VNSTEEL quan tâm tới việc đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư.

Ngoài các yếu tố thuận lợi trên, VNSTEEL cũng gặp một số vấn đề khó khăn. Hiện nay ngành sản xuất thép Việt Nam nói chung và VNSTEEL nói riêng vẫn chưa chủ động được nguồn nguyên liệu. Nguyên liệu sản xuất thép vẫn chủ yếu là nhập từ nước ngoài. Nguyên liệu thép sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được 40% nhu cầu, còn lại hơn 50% phải nhập khẩu từ nước ngoài. Ngoài ra, ***VNSTEEL hiện nay duy trì một tỷ lệ nợ khá cao, do đó áp lực tăng lãi suất trên thị trường hiện nay cũng là một gánh nặng lớn đối với công ty, làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận của công ty. Các yếu tố đầu vào nói chung và giá điện nói riêng tăng trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng lớn làm tăng chi phí sản xuất của Công ty, từ đó gây áp lực giảm lợi nhuận của Công ty.***

Năm 2011, ***VNSTEEL đặt kế hoạch lợi nhuận đạt 760 tỷ đồng.*** Vốn chủ sở hữu của VNSTEEL trước khi cổ phần hóa là 4,003.601 tỷ đồng. Vốn điều lệ sau khi tăng vốn trong đợt cổ phần hóa là 6,800 tỷ đồng. ***EPS trung bình dự kiến năm 2011 đạt 1,400 đ/cp.***

Với mức giá khởi điểm là 10,100 đ/cp. ***P/E tối thiểu dự kiến của VNSTEEL là 7.2 lần.***

***BV của VNSTEEL tính đến thời điểm 31/12/2010 vào khoảng 10,230 đ/cp.***

Với mức giá khởi điểm là 10,100 đ/cp. ***P/B tối thiểu dự kiến của VNSTEEL là 0.98 lần.***

*Trên đây chúng tôi đã đưa ra các thông tin cũng như phân tích về tình hình hiện tại về VNSTEEL. Để giúp nhà đầu tư có góc nhìn toàn diện hơn về cổ phiếu ngành thép, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn trong quá trình tham gia đấu giá, chúng tôi cung cấp bảng thông tin về một số chỉ tiêu tài chính của các cổ phiếu ngành kinh doanh và sản xuất thép đã niêm yết trên thị trường trong phần phụ lục.*

## PHỤ LỤC

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT THÉP NIÊM YẾT TRÊN HAI SÀN HSX VÀ HNX

	BVG	DNY	DTL	HLA	HSG	KKC	NVC	PHT	POM	QHD	SSM	TLH	VGS	VIS	HPG
<b>Giá(Nghìn đồng)</b>	6.60	17.00	17.00	6.60	10.40	12.30	5.70	7.60	15.80	8.10	9.60	6.30	5.50	15.70	28.60
<b>SLCP(Triệu cp)</b>	9.75	20.00	48.49	32.80	100.79	5.20	16.00	20.00	187.50	4.25	5.50	57.71	37.60	30.00	317.85
<b>Vốn hóa(Tỷ đồng)</b>	64.35	340.00	824.28	216.48	1,048.22	63.96	91.20	151.99	2,962.50	34.42	52.81	363.55	206.79	471.00	9,090.48
<b>EPS(Nghìn đồng)</b>	0.27	5.02	4.38	0.67	0.60	3.56	1.39	2.07	3.12	0.40	2.60	1.32	0.48	8.38	5.21
<b>P/E</b>	24.44	3.39	3.88	9.92	17.30	3.46	4.09	3.66	5.06	20.20	3.70	4.77	11.58	1.87	5.49
<b>P/E Trung Bình</b>	<b>6.14</b>														
<b>BV(Nghìn đồng)</b>	12.55	17.65	16.14	15.05	17.77	15.49	11.22	17.62	15.99	17.03	19.05	14.54	13.16	18.34	21.63
<b>P/B</b>	0.53	0.96	1.05	0.44	0.59	0.79	0.51	0.43	0.99	0.48	0.50	0.43	0.42	0.86	1.32
<b>P/B Trung Bình</b>	<b>1.11</b>														

## KHUYẾN CÁO

Bản báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và lưu hành trong HBS, các chi nhánh và các khách hàng. Báo cáo này không hướng tới hoặc có ý định phân phối cho bất cứ cá nhân hay tổ chức là công dân hoặc sống tại những khu vực và lãnh thổ mà việc phân phối, xuất bản hoặc sử dụng nó trái với quy định và pháp luật của khu vực hoặc lãnh thổ đó.

Báo cáo không được coi là mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đặc biệt của người nhận được bản báo cáo. Thông tin và ý kiến trong báo cáo không và không nên được coi là một đề nghị, khuyến nghị thúc đẩy mua/bán một chứng khoán cụ thể, các thương vụ đầu tư liên quan hoặc các hoạt động đầu tư khác.

Thông tin trong bản báo cáo được lấy từ những nguồn được coi là chính xác và hợp lý tại thời điểm phát hành bản báo cáo. Chúng tôi không đảm bảo rằng bản báo cáo bao hàm tất cả những thông tin nhà đầu tư yêu cầu. HBS hoặc các chi nhánh không đảm bảo các thông tin và ý kiến trong báo cáo là hoàn toàn chính xác, hợp lý, toàn diện và không có sai sót. HBS và chi nhánh không chịu trách nhiệm pháp lý về hậu quả thua lỗ hoặc thiệt hại về tài chính do sử dụng bản báo cáo này.

Các quan điểm thể hiện trong báo cáo là quan điểm cá nhân của người phân tích về chứng khoán hoặc công ty được phân tích. Người phân tích không phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp về kết luận hoặc khuyến nghị cụ thể nào trong bản báo cáo.

Nhà đầu tư nên tự tiến hành việc thẩm định thông tin trong báo cáo, bao gồm cả xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể, đồng thời tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn tài chính của mình về các vấn đề luật pháp, kinh doanh, tài chính, thuế trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào liên quan tới các chứng khoán được nêu trong báo cáo.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH**  
**HBS – HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN**

34 Hai Bà Trưng – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tel.: (84 4) 39368866;

**HBS RESEARCH**

Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn : Nguyễn Phúc Thịnh [thinhnp@hbse.com.vn](mailto:thinhnp@hbse.com.vn)

Chuyên viên phân tích :

Trịnh Ngọc Duyên	<a href="mailto:duyentn@hbse.com.vn">duyentn@hbse.com.vn</a>
Vũ Thái Hà	<a href="mailto:havt@hbse.com.vn">havt@hbse.com.vn</a>
Nguyễn Thị Kiều	<a href="mailto:kieunt@hbse.com.vn">kieunt@hbse.com.vn</a>